TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **13**/2025/HNGĐ-ST Ngày: 20-03-2025 *V/v Ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bé S;

2. Bà Nguyễn Thị Phương T;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Khóm 1, phường ABB, thành phố NH, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Lâm Thanh T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khóm 1, phường ABB, thành phố NH, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Vào năm 2020, chị và anh Lâm Thanh T được sự thống nhất của cha mẹ hai bên tổ chức hôn lễ và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ABB thành phố NH. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống mặc dù cho cơ hội hàn gắn nhưng không được và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm Thanh T vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lâm Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lâm Thanh T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Lâm Thanh T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ABB, thành phố NH, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chị và anh sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị Nguyễn Thị Kim L cho rằng giữa chị và anh Lâm Thanh T không còn tình cảm và không thể nào sống với nhau được nữa, yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Thanh T. Do anh Lâm Thanh T không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Thị Kim L cung cấp, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ phân tích trên, xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim L cam kết tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L. Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Lâm Thanh T.

2/ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0012237 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH, chị Nguyễn Thị Kim L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh T